

Bản án số: 75/2019/HS-PT  
Ngày: 13-3-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Sơn.

*Các thẩm phán:*

Bà Lê Hồng Hương

Ông Đinh Quang Nghĩa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tài – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 342/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu B và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn B1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HS-ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Hữu B (tên gọi khác: B),** sinh năm 1979 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1942) và bà Võ Thị T1 (sinh năm 1940); có vợ là Trương Thị Thúy V (đã ly hôn năm); có 01 con (sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**2. Nguyễn Văn B1 (tên gọi khác: Tý),** sinh năm 1990 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1953) và bà Trần Thị C (sinh năm 1950); có vợ là Trần Thị T2 (sinh năm 1996) và 02 con (sinh năm 2016 và năm 2018); tiền án: không; tiền sự: Ngày 24/6/2017 bị Hạt kiểm lâm huyện Đ – Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi cất giữ lâm

sản trái quy định của Nhà nước (đã chấp hành xong); nhân thân: Ngày 08/6/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 01 năm tù, về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, đã chấp hành xong án phạt tù tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai ngày 17/10/2007. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*- Ngoài ra còn có nguyên đơn dân sự không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/3/2018, Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Hữu B ngồi uống cà phê tại ngã ba km 107, thuộc ấp H1, xã N, huyện Đ. Nguyễn Hữu B rủ Nguyễn Văn B1 đi vào đội 5, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, cắt trộm cây gỗ Teck để đóng đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, Nguyễn Văn B1 đồng ý.

Vào khoảng 16 giờ ngày 05/3/2018, Nguyễn Hữu B chuẩn bị 02 chiếc cưa tay cán nhựa, màu đen, dài khoảng 50cm, Nguyễn Hữu B điều khiển xe mô tô biển số 60S6-66xx đến nhà Nguyễn Văn B1 rủ vào khu vực lô 65, khoảnh 2, tiểu khu 154, đội 5, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, thuộc ấp H1, xã N cắt trộm cây gỗ Teck. Nguyễn Văn B1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 61L9-10xx đi theo Nguyễn Hữu B. Khi vào đến nơi, Nguyễn Hữu B đưa cho Nguyễn Văn B1 01 chiếc cưa tay mang theo và chỉ cây để Nguyễn Văn B1 cưa hạ cây. Nguyễn Văn B1 cưa hạ 01 cây gỗ Teck có đường kính gốc 33cm và cắt lấy 02 lóng, mỗi lóng dài 2,1m, để lại phần gốc và ngọn. Nguyễn Hữu B cưa hạ 01 cây gỗ Teck có đường kính gốc 30cm và cắt lấy 03 lóng, mỗi lóng dài 2,1m, để lại phần gốc và ngọn. Sau khi cưa xong, do không chở được bằng xe mô tô, nên Nguyễn Văn B1 đi xe mô tô của Bình về nhà lấy xe ba gác biển số 60Y2-51xx đi vào khu vực trên để chở 05 lóng gỗ vừa cắt mang đi tìm nơi cất giấu. Sau khi, khiêng 05 lóng gỗ lên xe ba gác, Nguyễn Văn B1 điều khiển xe ba gác chở 05 lóng gỗ đi tìm nơi cất giấu, trên đường đi thì bị bắt quả tang cùng tang vật; còn Nguyễn Hữu B điều khiển xe mô tô, mang theo 02 chiếc cưa tay đi trước và bỏ chạy thoát. Đến ngày 19/3/2018, Nguyễn Hữu B đến Công an huyện Định Quán đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Định Quán, kết luận: 01 cây gỗ Teck có chiều dài 14,04m, đường kính 25cm,  $0,688m^3$ , trị giá: 4.816.000 đồng và 01 cây gỗ Teck có chiều dài 13,3m, đường kính 21,5cm,  $0,482m^3$ , trị giá: 2.892.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 7.708.000 đồng.

*\* Vật chứng vụ án:*

- 05 lóng gỗ Teck có kích thước lần lượt là 2,1x32cm, 2,1x23cm, 2,1x33cm, 2,1x29cm, 2,1x35cm. Tổng khối lượng 0,773m<sup>3</sup>. Hiện đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp L.

- 02 chiếc cửa tay cán nhựa, màu đen, dài khoảng 50cm. Sau khi bỏ chạy, Nguyễn Hữu B đã bỏ lại 02 chiếc cửa dọc đường, chưa truy tìm được.

- 01 xe mô tô biển số 60S6-66xx, là xe mô tô Nguyễn Hữu B sử dụng làm phương tiện để phạm tội. Sau khi chạy thoát, B đã bán cho 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) nên không thu hồi được.

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 61L9-10xx, là xe mô tô mà Nguyễn Văn B1 sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của anh Trần Văn S - sinh năm 1993, cư trú tại ấp T, xã V, huyện H, tỉnh An Giang cho Bình mượn làm phương tiện đi lại, khi Bình sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp thì anh S không biết nên không xử lý đối với chiếc xe này.

- 01 xe ba gác biển số 60Y2-51xx, là xe mô tô mà Nguyễn Văn B1 sử dụng làm phương tiện để vận chuyển gỗ trộm cắp. Quá trình điều tra xác định xe ba gác trên là của anh Lê Hoàng Đoàn B2, hiện chưa làm việc được. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, khi nào có sẽ xử lý sau.

- 01 điện thoại hiệu Lanrover, số sim 09449519xx, thu giữ của Nguyễn Văn B1 không sử dụng vào việc phạm tội, nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L đã nhận lại tài sản trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 115/CT-VKSDQ ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn B1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Hữu B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn B1 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 06/3/2018 đến ngày 15/3/2018).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/10/2018, bị cáo Nguyễn Hữu B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Văn B1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn B1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu B 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn B1 08 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu B có cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa phương là có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, có vợ đã ly hôn phải nuôi con nhỏ, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và có giấy khen, bị cáo có đủ điều kiện để được cho hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B1, xét thấy hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình cũng rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Văn B1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/3/2018, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Văn B1 vào khu vực lô 65, khoảnh 2, tiểu khu 154, đội 5, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp L, thuộc ấp H cửa trộm 02 cây gỗ Teck trị giá 7.708.000đ thì bị bắt quả tang.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Hữu B, Nguyễn Văn B1 phạm tội trong trường hợp đồng phạm và xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm mang tính giản đơn, chỉ vì để có đồ dùng sinh hoạt gia đình, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn B1 có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và đã bị xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi cất giữ lâm sản trái quy định của Nhà nước nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn B1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú; do đó xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B mức án 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 mức án 08 tháng tù.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu B xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Bị cáo đã cung cấp xác nhận của địa phương gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, có vợ đã ly hôn nên bị cáo phải một mình nuôi con nhỏ. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và có thành tích được nhận danh hiệu, giấy khen. Đây là các tình tiết mới được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xem xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là cũng đủ nghiêm. Do đó sửa bản án hình sự sơ thẩm, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B1, xét thấy hành vi của các bị cáo thực hiện gây thiệt hại không lớn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu B, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và phải nuôi con nhỏ.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu B cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B1, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2018 đến ngày 15/3/2018.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân H. Định Quán(2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Định Quán;
- Công an H. Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thành Sơn**